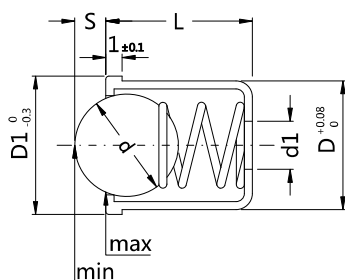


VÍT NHÚN LẮP CHẶT

Tạo mã hàng

Loại + D

Ví dụ: MP012A4



Vật liệu

Loại	Thân	Bi		Lò xo
	Vật liệu	Vật liệu	Độ cứng	Vật liệu
MP012A	SUS303	SUS440C	55HRC	SUS631J1
MP012B		POM	—	
MP012C	POM	SUS440C	55HRC	
MP012D		POM	—	
MP012E	Đồng	SUS440C	55HRC	

BẢNG THÔNG SỐ KÍCH THƯỚC

Mã hàng		D ₁	L	S	d	d ₁	Tải trọng nhẹ (N)	
Loại	D						Min	Max
MP012A	2	2.5	3	0.3	1	0.5	0.54	0.78
	3	3.6	4	0.6	2	1	0.74	0.98
	4	4.6	5	0.8	3	1.5	0.65	5.6
	4L		6.5				3.1	8.7
MP012B	5	5.6	6	1	4	2	2.8	6.3
	5L		8				5.1	13.5
MP012C	6	6.6	7	1.6	5	2.5	3	10
	6L		9				5.3	16.5
MP012E	8	8.6		12	1.9	6.35	3	6.5
	8L		8					28
	10	10.6	11.5	2.4	8	9		15
	10L		14.5			13.5		30.5
	12	13	16	3.5	10	14		30